

Số: *20* /2017/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *01* tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2547/TTr-STC ngày 21 tháng 7 năm 2017, Báo cáo số 203/BC-STP ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Quyết định này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Nguyên tắc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

a) Nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính phải được lập, quản lý, sử dụng và quyết toán đúng mục đích, đúng chế độ và theo các quy định tại Quyết định này.

c) Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thực hiện đúng theo sự thỏa thuận và phù hợp với pháp luật Việt Nam. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Nội dung chi, mức chi cho công tác công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này)

4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

a) Việc lập dự toán, quản lý kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được thực hiện như sau:

- Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao; căn cứ các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi tiết kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với các tổ chức pháp chế không phải là đơn vị dự toán, hàng năm căn cứ vào các nội dung kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính quy định tại Quy định này và kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được duyệt, lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính gửi bộ phận tài chính của cơ quan mình để tổng hợp chung vào dự toán kinh phí của cơ quan theo quy định.

- Việc phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Việc sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định cụ thể tại Quyết định này.

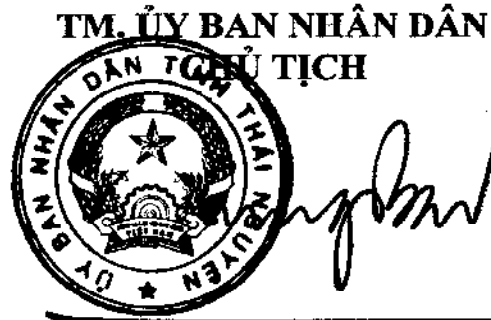
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:


- Bộ Tài chính;
 - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh;
 - Viện KSND, TAND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, KT, NC.
- (Dunglq/QĐ.51.07/80b)



Vũ Hồng Bắc



10


Phụ lục
QUY ĐỊNH NƠI ĐI CÔNG TÁC MỨC CHI CHO CÔNG TÁC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI HÀNH PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2017/QĐ-UBND ngày 01/7/2017
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. Các nội dung quy định mức chi cụ thể

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú (nội dung, điều kiện thanh toán,...)
1	Chi công tác phí cho những người thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Đối tượng áp dụng, nội dung chi, chứng từ thanh toán, điều kiện được thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị		
1.1	Thanh toán tiền chi phí đi lại		Thanh toán theo vé, hóa đơn, chứng từ hợp pháp	Nội dung các khoản chi phí đi lại được quy định tại Điều 5, Thông tư số 40/2017/TT-BTC
-	Thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện cá nhân	Lít xăng/km	0,2	Nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; từ 15 km trở lên đối với các xã còn lại)
1.2	Phụ cấp lưu trú			
a	Mức phụ cấp lưu trú tính theo đợt công tác	Đồng/ngày	200.000	Tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác)
b	Mức phụ cấp lưu trú trong trường hợp đi công tác trong ngày	Đồng/ngày	150.000	Áp dụng trong trường hợp đi công tác đi và về trong ngày
1.3	Thanh toán thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác	Nguyên tắc thanh toán, điều kiện áp dụng theo quy định tại Khoản 1; Điểm d, Điểm đ, Điểm e của Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC		
a	Thanh toán theo hình thức khoán			
-	Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh	Đồng/ngày/ người	350.000	
-	Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương; tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh	Đồng/ngày/ người	250.000	
-	Đi công tác tại các vùng còn lại	Đồng/ngày/ người	200.000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú (nội dung, điều kiện thanh toán,...)
b	Thanh toán theo hóa đơn thực tế			
-	Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh	Đồng/ngày/ phòng	700.000	Mức được chi tối đa, theo tiêu chuẩn 2 người/phòng
-	Đi công tác tại các vùng còn lại	Đồng/ngày/ phòng	500.000	Mức được chi tối đa, theo tiêu chuẩn 2 người/phòng
2	Chi điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; chi hoạt động thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí, lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia		
2.1	Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán			
a	Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê		Tối đa 7 triệu đồng	Căn cứ quy mô, tính chất điều tra, cơ quan tài chính thẩm định mức chi cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
b	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê		Tối đa 5 triệu đồng	Căn cứ quy mô, tính chất điều tra, cơ quan tài chính thẩm định mức chi cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
2.2	Chi in tài liệu hướng dẫn điều tra thống kê, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu điều tra thống kê, xuất bản ấn phẩm điều tra thống kê (nếu có)		Thanh toán theo thực tế thực hiện	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước
2.3	Chi hội nghị tập huấn, tổng kết công tác điều tra			Thực hiện theo quy định tại mục 4 của Phụ lục này
2.4	Chi tiền công		Các mức chi quy định dưới đây là tối đa, cơ quan chủ trì điều tra thống kê căn cứ vào từng địa bàn, dự toán được giao quyết định mức chi cụ thể	
a	Chi tiền công thuê ngoài	Đồng/người/ ngày		



STT	Nội dung	tính	Mức chi	Ghi chú (nội dung, điều kiện thanh toán,...)
-	Rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường	Đồng/người/ ngày	Mức tiền công thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính bằng 70% theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê	Rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được điều tra theo quy định của phương án điều tra thống kê)
-	Thuê người dẫn đường không phải phiên dịch	Đồng/người/ ngày	Mức tiền công tính bằng 70% mức tiền công thực hiện rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường	
b	Trường hợp công chức cấp xã, phường, thị trấn tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê	Đồng/người/ ngày	Mức tiền công tính bằng 50% mức tiền công thực hiện rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường	
c	Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê	Đồng/người/ ngày	Mức tiền công tính bằng 50% mức tiền công thực hiện rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường	
-	Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính	Đồng/người/ ngày	Mức tiền công tính bằng mức tiền công thực hiện rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường	Đã thanh toán mức chi này thì không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí
2.5	Chi đối tượng cung cấp thông tin			
a	Đối với tổ chức không phải là các cơ quan, đơn vị nhà nước	Đồng/phiếu		
-	Từ 30 chỉ tiêu trở xuống		60.000	
-	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu		70.000	
-	Trên 40 chỉ tiêu		80.000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú (nội dung, điều kiện thanh toán,...)
b	Đối tượng là cá nhân	Đồng/phiếu		
-	Từ 30 chỉ tiêu trở xuống		30.000	
-	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu		35.000	
-	Trên 40 chỉ tiêu		40.000	
c	Đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước	Đồng/phiếu		
-	Từ 30 chỉ tiêu trở xuống		30.000	
-	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu		35.000	
-	Trên 40 chỉ tiêu		40.000	
2.6	Chi vận chuyển tài liệu điều tra thống kê, thuê xe phục vụ điều tra thống kê thực địa		Theo giá cước quy định tại địa phương	Vé xe, hợp đồng vận chuyển
2.7	Chi xử lý kết quả điều tra			
-	Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê		Bằng 5% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu	
	Các khoản chi khác phục vụ điều		Mức chi theo thực tế	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong
	thực hiện	phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao	2.8	tra: Chi vật tư văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe, chi khác quản quyền giao
2.9	Chi làm thêm giờ			Trong phạm vi dự toán được giao, thù trường cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê thanh toán tiền làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức
3	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức	Đồng/1 hồ sơ	400.000	Giám đốc sở Tư pháp, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền xác định các hồ sơ phức tạp làm cơ sở chi hỗ trợ. Cách thức xác định tính chất phức tạp của hồ sơ thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương



STT	Nội dung	Mức chi	Ghi chú (nội dung, điều kiện thanh toán,...)
4	Chi tổ chức các cuộc tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trao đổi nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, hội nghị sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Nội dung chi, chứng từ thanh toán thực hiện theo quy định của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính	
4.1	Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên, người có báo cáo tham luận trình bày tại Hội nghị		
a	Giảng viên, báo cáo viên, người có báo cáo tham luận là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND tỉnh, Phó Bí thư tỉnh uỷ và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học	Đồng/buổi	800.000
b	Giảng viên, báo cáo viên, người có báo cáo tham luận là cấp Phó chủ tịch HĐND và UBND tỉnh, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính	Đồng/buổi	600.000
c	Giảng viên, báo cáo viên, người có báo cáo tham luận là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 2 đối tượng nêu trên)	Đồng/buổi	500.000
d	Giảng viên, báo cáo viên, người có báo cáo tham luận là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống	Đồng/buổi	300.000
4.2	Chi công tác phí cho giảng viên, báo cáo viên	Mức chi theo quy định tại mục 1.2 Phần I của Phụ lục này	Do cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị chi (nội dung này phải ghi rõ trong giấy mời)
4.3	Chi giải khát giữa giờ	Đồng/đại biểu/1 buổi	20.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú (nội dung, điều kiện thanh toán,...)
4.4	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp			
a	Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương	Đồng/người/ ngày	200.000	
b	Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh	Đồng/người/ ngày	150.000	
c	Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức	Đồng/người/ ngày	100.000	
4.5	Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp		Mức chi theo quy định tại mục 1.3 Phần I Phụ lục này	
4.6	Chi hỗ trợ tiền thuê phương tiện đi lại cho khách mời		Mức chi theo quy định tại mục 1.1 Phần I Phụ lục này	
4.7	Chi thuê hội trường, trang trí, âm thanh loa đài, văn phòng phẩm, chi khác..... phục vụ hội nghị		Thanh toán theo thực tế thực hiện	Trên cơ sở chứng chi hợp pháp, hợp đồng kinh tế
5	Chi công bố kết quả xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng		Theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự	Theo chứng từ chi thực tế hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện

II. Các nội dung chi thực hiện theo văn bản dẫn

STT	Nội dung chi	Các văn bản dẫn chiếu để làm cơ sở thực hiện
6	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Mức chi từng nội dung được thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định nội dung chi, mức chi, mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên



STT	Nội dung	Các văn bản dẫn chiếu để làm cơ sở thực hiện
7	Chỉ cho công tác hệ thống kê, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo Quyết định số 63/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi đặc thù đảm bảo cho các nội dung kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn do tỉnh Thái Nguyên ban hành
8	Chỉ cho công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về mức chi, lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
9	Chỉ cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Mức chi quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; cơ quan tài chính thực hiện thẩm định và tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định
10	Chỉ tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ cho những người làm công tác theo dõi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức
11	Chỉ khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định và hướng dẫn một số nội dung về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên
12	Chỉ tổ chức cuộc thi, hội thi công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi, lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
13	Chỉ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử, số hoá thông tin trên môi trường mạng phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước
14	Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán hàng năm

Ghi chú: Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

